

Số: 353 /NQ-HĐND

TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn;  
thu, chi ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA  
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày  
22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban  
hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế  
hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà  
nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn  
quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP,  
ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 921/TTr-UBND, ngày 05/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành  
phố về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu,  
chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 174/BC-KT.XH, ngày  
08/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra dự thảo  
Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi  
ngân sách địa phương năm 2023; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân  
thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu,  
chi ngân sách địa phương năm 2023. Cụ thể như sau:**

**1. Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn**

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tổng thu ngân sách địa phương	Trong đó	
				Ngân sách thành phố	Ngân sách phường, xã
	<b>Tổng thu NSNN (I+II+III)</b>	<b>5.268.338.021.293</b>	<b>4.132.016.522.999</b>	<b>3.293.061.540.934</b>	<b>838.954.982.065</b>
I	Các khoản thu	3.430.635.026.686	2.327.685.188.525	2.092.920.453.150	234.764.735.375

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tổng thu ngân sách địa phương	Trong đó	
				Ngân sách thành phố	Ngân sách phường, xã
	theo dự toán				
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	1.954.469.441.345	1.090.609.604.161	917.247.926.354	173.361.677.807
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	822.091.814.583	822.091.814.583	386.337.013.000	435.754.801.583
III	Các khoản thu không giao dự toán	1.015.611.180.024	982.239.519.891	813.804.074.784	168.435.445.107
1	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	970.073.243.344	970.073.243.344	813.731.847.434	156.341.395.910
2	Thu kết dư năm trước	6.847.654.771	6.847.654.771	3.150	6.847.651.621
3	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	11.644.457.282	2.651.162.576		2.651.162.576
4	Thu huy động đóng góp và các thu khác	2.489.449.000	2.489.449.000		2.489.449.000
5	Thu từ hoạt động sổ xố kiến thiết	2.268.239.673	0		
6	Thu hồi vốn, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của NHNN	19.754.240.860	0		
7	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.428.109.094	72.224.200	72.224.200	
8	Thu từ bán tài sản nhà nước	105.786.000	105.786.000		105.786.000

## 2. Tổng chi ngân sách địa phương (NSDP)

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng chi ngân sách địa phương	Trong đó, phân chia các cấp ngân sách	
			Ngân sách thành phố	Ngân sách phường, xã
	<b>Tổng chi NSDP (I+II+III)</b>	<b>4.131.238.273.591</b>	<b>3.293.061.540.934</b>	<b>838.176.732.657</b>
I	Chi cân đối NSDP	3.683.839.014.726	2.848.313.444.645	835.525.570.081
1	Chi đầu tư phát triển	1.094.952.857.839	713.925.599.598	381.027.258.241

TT	Chỉ tiêu	Tổng chi ngân sách địa phương	Trong đó, phân chia các cấp ngân sách	
			Ngân sách thành phố	Ngân sách phường, xã
2	Chi thường xuyên	1.314.664.198.633	1.122.420.491.921	192.243.706.712
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	1.274.221.958.254	1.011.967.353.126	262.254.605.128
II	Chi nộp ngân sách cấp trên	11.644.457.282	8.993.294.706	2.651.162.576
III	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	435.754.801.583	435.754.801.583	

**3. Kết dư ngân sách địa phương:**

**778.249.408 đồng.**

*Trong đó:*

- Ngân sách thành phố: 0 đồng,
- Ngân sách phường, xã: 778.249.408 đồng.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao:**

1. Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hoá khóa XXII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND tỉnh Thanh Hoá;
- Thường trực Thành ủy;
- UB MTTQ và các đoàn thể thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị của thành phố có liên quan;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Xuân**